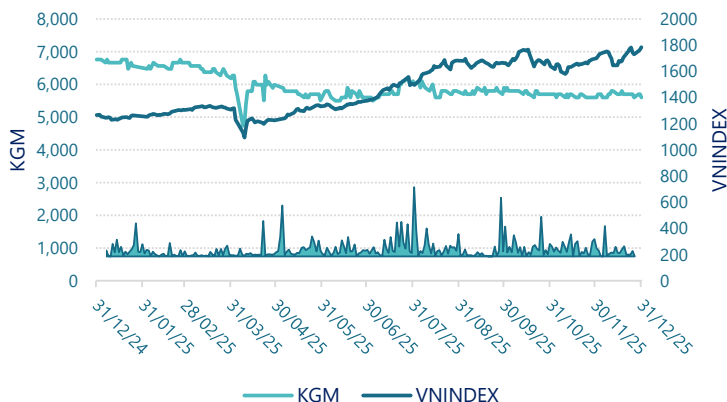




CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang (UPCOM: KGM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	5,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,763
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,734
SL cổ phiếu LH	25,430,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,460
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	142
P/E	9.8
EPS	569

DT thuần

Q4/25

777

tỷ VNĐ

QoQ: ▼364 | -31.9%

YoY: ▼1,041 | -57.2%

LN sau thuế

Q4/25

0.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.27 | -95.2%

YoY: ▲5.38 | 103%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

1.0%

DT thuần

2025

5,232

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,171 | -29.3%

LN sau thuế

2025

14.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲9.27 | 177%

ROE

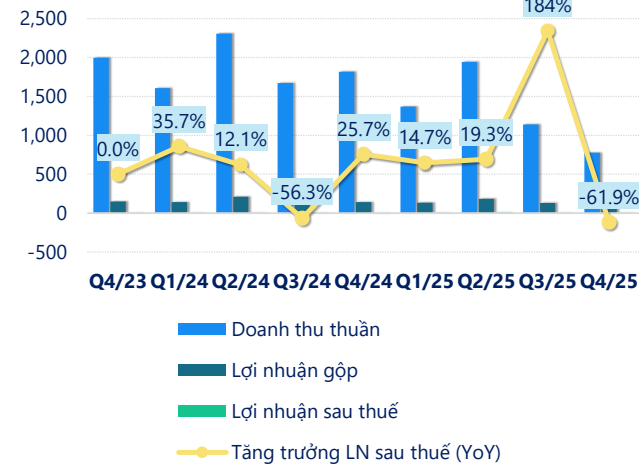
2025

5.4%

+/- YoY: ▲3.4%

tỷ VNĐ

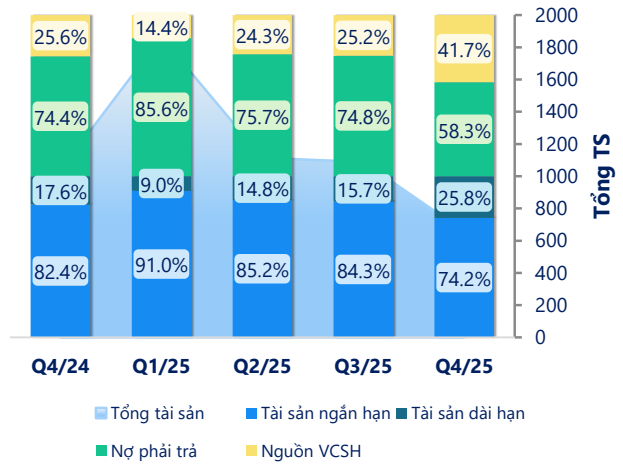
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

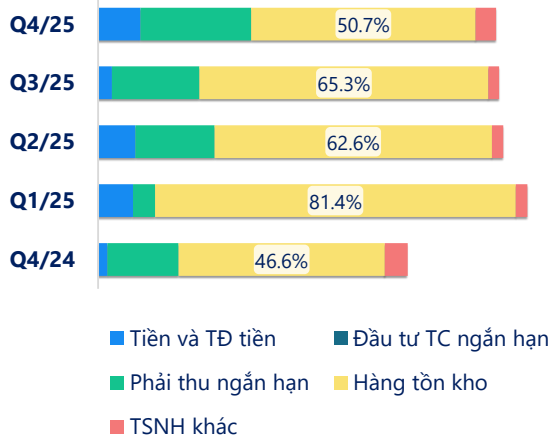
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



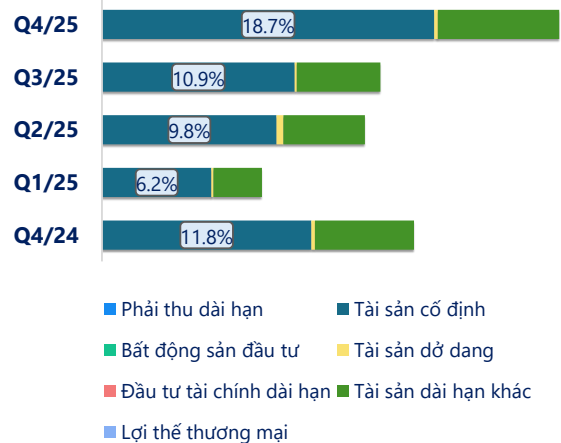
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

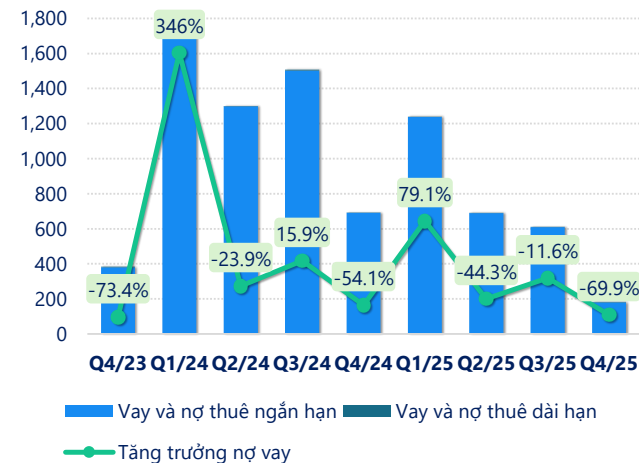
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

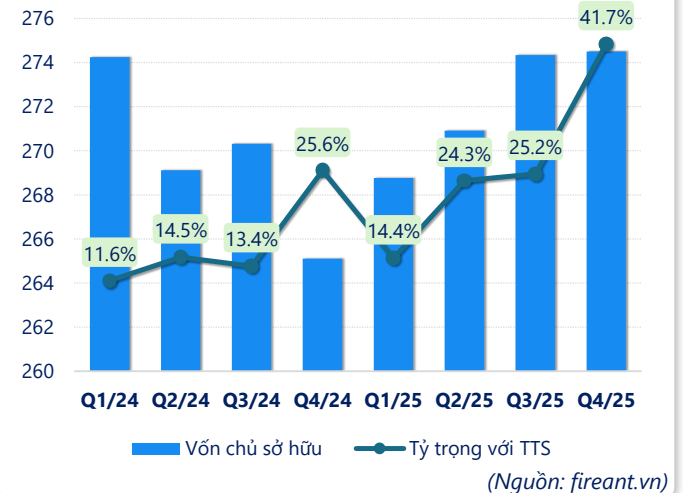
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



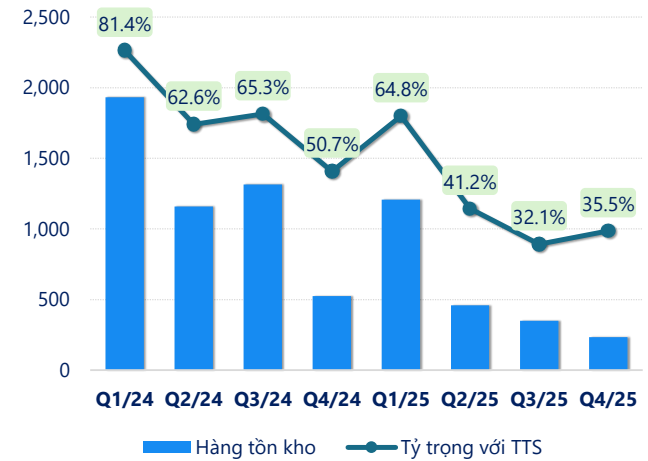
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

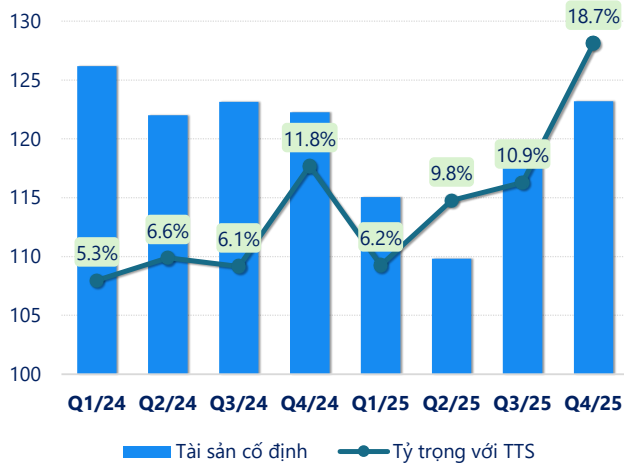

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


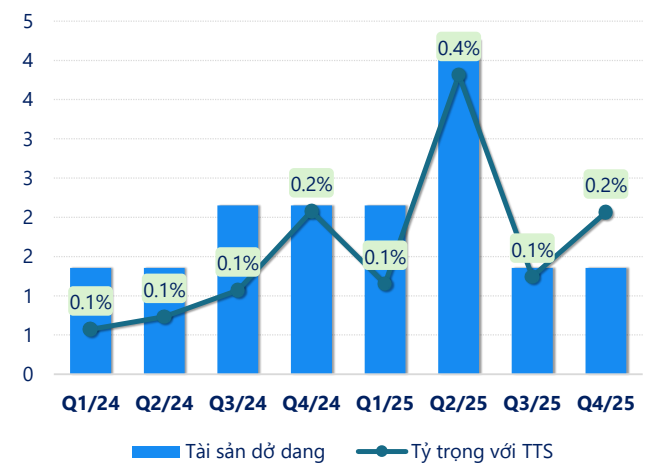
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

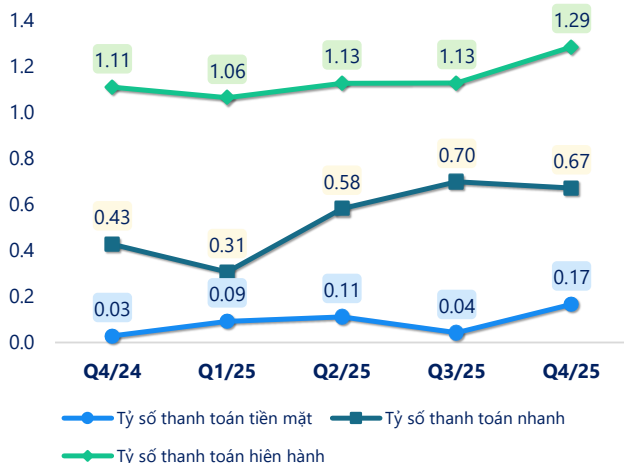
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

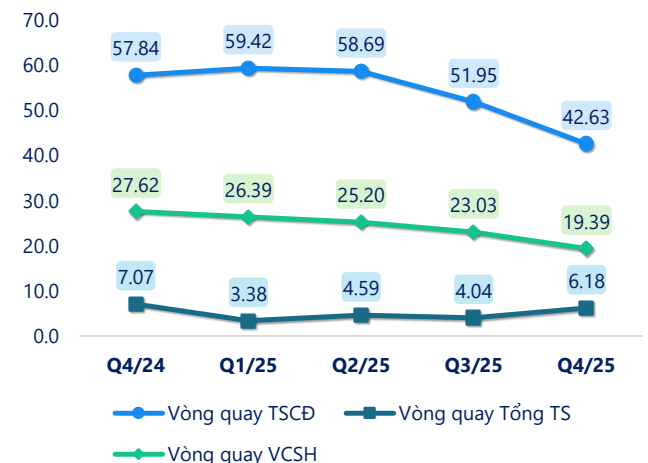
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,036	1,864	1,115	1,089	658
Tài sản ngắn hạn	854	1,696	950	918	488
Tiền và tương đương tiền	22.1	147	94.1	34.2	63.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	259	280	328	442	80.6
Hàng tồn kho	525	1,207	459	350	233
Tài sản ngắn hạn khác	48.1	61.4	68.4	92.6	111
Tài sản dài hạn	182	168	165	171	170
Phải thu dài hạn	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
Tài sản cố định	122	115	110	118	123
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	2.15	2.15	4.25	1.36	1.36
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	57.9	51.1	51.2	51.2	45.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	771	1,595	844	815	383
Nợ ngắn hạn	769	1,594	843	813	380
Vay và nợ thuê ngắn hạn	690	1,237	689	609	180
Phải trả người bán ngắn hạn	19.2	24.0	10.8	34.8	99.5
Nợ dài hạn	1.85	1.85	1.16	1.16	3.44
Vay và nợ thuê dài hạn	1.85	1.85	1.16	1.16	3.44
Nguồn vốn chủ sở hữu	265	269	271	274	275
Vốn chủ sở hữu	265	269	271	274	275
Vốn điều lệ	254	254	254	254	254
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)